

Số: /BC-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Rà soát, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng, phát triển đội ngũ nhân lực khoa học công nghệ, chuyển đổi số chất lượng cao

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Công văn số 1001/BKHCN-TCCB ngày 21/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo đánh giá tình hình thực hiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng, phát triển đội ngũ nhân lực KHCN, ĐMST và Chuyển đổi số. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La báo cáo kết quả rà soát, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng, phát triển đội ngũ nhân lực khoa học công nghệ, chuyển đổi số chất lượng cao, với các nội dung như sau:

I. Khái quát đặc điểm, tình hình

1. Về nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chất lượng cao, nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Sơn La là tỉnh miền núi có tổng diện tích tự nhiên là 14.109,83 km², có 274,065 km đường biên giới tiếp giáp với 02 tỉnh Hòa Bình, Lào Cai, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Với dân số trên 1,4 triệu người với 12 dân tộc. Đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật của tỉnh ngày càng phát triển. Toàn tỉnh có 01 trường đại học là Đại học Tây Bắc, 03 trường cao đẳng; có 12 tổ chức khoa học và công nghệ; 11 doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Tiềm lực khoa học và công nghệ từng bước được nâng lên, các thiết bị phục vụ cho chuyển giao, ứng dụng tiên bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, bảo tồn quỹ gen... được quan tâm, đầu tư. Định hướng nhân lực phục vụ khoa học công nghệ, chuyển đổi số chất lượng cao phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội có tính đột phá, góp phần vào mục tiêu tăng trưởng trên 8% của tỉnh, đóng góp vào mục tiêu chung của cả nước.

Trên địa bàn tỉnh hiện chưa có nhu cầu nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chất lượng cao, nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

2. Số lượng, chất lượng nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý.

Toàn tỉnh đến năm 2024, có 813 nhân lực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó 07 PGS, 105 Tiến sĩ, 401 Thạc sĩ, 235 đại học; 112 NCVCC và Tương đương, 507 NCVC và tương đương, 714 NCV và tương đương, 8 TLNC và tương đương; đến năm 2024, có 70 nhân lực công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đó 4 CNTT (hạng II) và tương đương, 64 CNTT (hạng III) và tương đương, 02 CNTT (hạng III) và tương đương. Trong thời gian tới việc triển khai

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đặt ra yêu cầu đối với đội ngũ nhân lực chất lượng cao là tinh thần đột phá, xung kích nhận nhiệm vụ khó mang tính đột phá, có sức lan tỏa, ứng dụng cao đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh và cả nước.

II. Tình hình triển khai thực hiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng và phát triển đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

1. Tình hình phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đối với nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến 100% công chức, viên chức và người lao động thuộc các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã¹. Việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt được thực hiện bằng nhiều hình thức, phù hợp với tình hình thực tiễn như: Thông qua cuộc họp giao ban tháng, chuyên văn bản trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT iOffice, trên cổng thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử của các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã.

2. Việc xây dựng, cụ thể hóa chính sách đối với đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý

¹ Luật khoa học và công nghệ năm 2013; Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 của Chính phủ về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ ở Việt Nam; Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP và Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ được thay thế bởi Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội,...; Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị; Quyết định số 899/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/7/2023 phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050".

- Ngày 07/02/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 44/KH-UBND về việc triển khai các nội dung Kế hoạch số 202-KH/TU ngày 10/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

- Ngày 09/7/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 107/NQ-CP về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 4279/UBND-NC ngày 23/9/2024 về việc điều chỉnh một số nội dung tại Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh.

- Căn cứ Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 09/7/2024 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới. Trên cơ sở đó, ngày 21/4/2025, UBND tỉnh phê duyệt Chiến lược phát triển đội ngũ trí thức tỉnh Sơn La theo từng ngành, lĩnh vực trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045 ban hành kèm theo Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 21/4/2025 của UBND tỉnh Sơn La.

III. Kết quả thực hiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng và phát triển đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1. Trong tuyển dụng, sử dụng đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Kết quả thực hiện tuyển dụng đặc cách đối với cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số: 0 lượt người.

- Kết quả bố trí, sử dụng đội ngũ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin, chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý, nhất là đối với nhân lực có trình độ cao, có thành tích/kết quả hoạt động khoa học, công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số nổi bật (*trong giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ, công nghệ thông tin: được đăng ký tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp; thực hiện chuyển đổi số; trong bố trí, quy hoạch vị trí lãnh đạo khoa học trong tổ chức...*), kết quả cụ thể: Trong giai đoạn 2020-2024 thực hiện bố trí quy hoạch cho 93 lượt người.

2. Trong việc tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Việc tạo điều kiện để nhân lực khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; chuyển giao, chuyển nhượng kết quả hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ; công bố kết quả hoạt

động khoa học và công nghệ, chuyển đổi số theo quy định của Luật báo chí, Luật xuất bản và các quy định khác của pháp luật các hỗ trợ khác (*nếu có*): Trong giai đoạn 2020-2024 thực hiện hỗ trợ kinh phí công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển đổi số cho 228 lượt người.

- Kết quả đầu tư đổi mới phương tiện, trang thiết bị, vật tư, phòng thí nghiệm, cơ sở thực nghiệm của tổ chức khoa học và công nghệ: Trong giai đoạn 2020-2024 đầu tư đổi mới phương tiện, trang thiết bị, vật tư, phòng thí nghiệm, cơ sở thực nghiệm của tổ chức khoa học và công nghệ, với kinh phí 4.478,4 triệu đồng.

- Kết quả hỗ trợ nhân lực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số tham gia hội thảo khoa học trong nước, quốc tế tham gia các chương trình, dự án đầu tư, hợp tác khoa học và công nghệ, chuyển đổi số...: Không.

- Mức thu nhập trung bình của nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số so với các ngành nghề khác: Không có đánh giá, do các nhân lực thực hiện các nhiệm vụ kiêm nhiệm.

3. Kết quả thực hiện chính sách thu hút, ưu đãi, trọng dụng đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhất là nhân lực khoa học và công nghệ có trình độ chuyên môn cao theo quy định tại Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014, Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ và Thông tư số 05/2023/TT-BKHCN ngày 22/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số nội dung về thu hút, sử dụng và trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ

- Việc thực hiện các quy định về nâng lương vượt bậc; đặc cách bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác; việc kéo dài thời gian công tác khi đến tuổi nghỉ chế độ: Trong giai đoạn 2020-2024 thực hiện nâng lương vượt bậc cho 121 người.

- Việc triển khai thực hiện chính sách trọng dụng đối với nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học được giao chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng và nhà khoa học trẻ tài năng: Trong giai đoạn 2020-2024 thực hiện giao chủ trì nhiệm vụ KHCN cho 69 lượt người.

- Kết quả thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng đối với nhân lực khoa học và công nghệ (*đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn; kỹ năng quản lý khoa học và công nghệ; đào tạo theo nhóm nghiên cứu...*); đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số: Trong giai đoạn 2020-2024 thực hiện, đào tạo bồi dưỡng cho 74 người.

4. Kết quả thực hiện chính sách thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển đổi số tại Việt Nam theo Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014, Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ và Thông tư số 07/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức KH&CN công lập đối với người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển đổi số tại Việt Nam

- Số lượng cụ thể theo từng năm về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động trong các tổ chức, dự án, chương trình hợp tác về khoa học và công nghệ, chuyển đổi số của tổ chức thuộc phạm vi quản lý: Không có.

- Bảo đảm nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước để đầu tư cho hoạt động thu hút, trọng dụng nhân tài: Không có.

5. Kết quả thực hiện việc tôn vinh đối với nhân lực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức thành công giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Sơn La lần thứ nhất xét tặng giải thưởng cho 11 công trình khoa học (2 giải B; 4 giải C; 5 khuyến khích). Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Sơn La lần thứ nhất đã góp phần tạo dựng phong trào nghiên cứu khoa học, đẩy mạnh ứng dụng; vận động, tuyên truyền, khuyến khích, động viên, thu hút đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, các tầng lớp nhân dân tham gia vào hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; đồng thời là cơ sở để lựa chọn các công trình nghiên cứu tại tỉnh Sơn La tham gia các Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ.

- Năm 2024, tỉnh Sơn La có 01 cá nhân được Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam tôn vinh trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu năm 2024.

- Tổ chức thành công Hội thi Sáng tạo kỹ thuật cấp tỉnh lần thứ 9, năm 2024. Trong đó, có 36 giải pháp thuộc 5 lĩnh vực của 74 tác giả và đồng tác giả thuộc 36 đơn vị tham dự. Kết quả, có 22 giải pháp đoạt giải; trong đó, có 02 giải nhất, 03 giải nhì, 05 giải ba; 12 giải khuyến khích.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Sự quan tâm, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, chính quyền và cấp ủy các cấp đối với việc thực hiện chính sách phát triển đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã tạo thuận lợi cho đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi không ngừng phát triển và từng bước phát triển, trưởng thành.

- Việc triển khai các chính sách phát triển đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi đã tạo động lực cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động yên tâm công tác, cống hiến và phát triển.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Khó khăn, hạn chế: Tiềm lực của các tổ chức khoa học công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ còn hạn chế, chất lượng nguồn nhân lực chưa đồng đều; nguồn lực đầu tư cho khoa học công nghệ còn hạn chế.

- Nguyên nhân: Các khó khăn vướng mắc từ các chính sách trong triển khai nghiên cứu, xử lý tài sản, thương mại hóa sản phẩm làm hạn chế hiệu quả hoạt

động của tổ chức, doanh nghiệp khoa học và công nghệ; tâm lý bao cấp còn có trong tư duy của các tổ chức, doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

V. Kiến nghị, đề xuất

1. Đề nghị Chính phủ đẩy nhanh tiến độ triển khai cụ thể hóa các chính sách đột phá về nguồn nhân lực khoa học công nghệ và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

2. Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ sớm triển khai xây dựng chính sách mới nhằm phát triển đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ và công nghệ thông tin, chuyển đổi số có trình độ cao, tâm huyết, trung thực, tận tụy, ngang tầm khu vực và thế giới phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương sớm triển khai xây dựng chính sách mới nhằm phát triển nguồn nhân lực do Bộ, ngành quản lý đồng bộ với chính sách của Bộ Khoa học và Công nghệ về phát triển nhằm phát triển đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ và công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Trên đây là nội dung báo cáo rà soát, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhân lực khoa học công nghệ, chuyển đổi số chất lượng cao. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (B/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX, Hà.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công